

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được khái niệm hành vi, hành vi văn hóa; Xác định đúng hình thái bên trong và bên ngoài của hành vi văn hóa và các loại hành vi văn hóa; Giải thích được quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa
CLO2	Trình bày, phân tích được đặc điểm, nguyên tắc, nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi
CLO3	Phân tích được phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi
CLO4	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục HVVH cho trẻ mầm non
CLO5	Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu trẻ, tôn trọng sự phát triển của trẻ,
CLO6	Có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp để thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục hành vi văn hóa giúp trẻ có được sự phát triển toàn diện.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	R	R						R	R
CLO 2		M	M	M	M	M	M		M	M
CLO 3		M	M	M	M	M	M		M	M
CLO 4	R	R	R	M	M	M	M		M	M
CLO 5	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO 6	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
Tổng hợp học phần	R	R	R	M	M	M	M	R	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học	100%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tham gia đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học.

		+ Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên				
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 8: Chương 1 Chương 2 Chương 3	50%	X	CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tự luận và bài tập
		A2.2. Tuần 15: Chương 3 Chương 4	50%		CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	- Bài kiểm tra cuối kỳ: Chương 1. Khái niệm chung về hành vi văn hóa Chương 2. Quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa Chương 3. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi Chương 4. Phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần / Buổi (3 tiết/ b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Khái niệm chung về hành vi văn hóa 1.1. Khái niệm hành vi	2LT	- Trình bày được khái niệm hành vi - Phân biệt được hành vi con người và	CLO1 CLO4 CLO5	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi	

	1.2. Khái niệm hành vi văn hóa		hành vi con vật - Trình bày được khái niệm hành vi văn hóa và phân biệt được mối quan giữa khái niệm này với khái niệm hành vi đạo đức, giao tiếp có văn hóa	CLO6	thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
2	Chương 1 (tiếp) 1.3. Hai hình thái bên trong và bên ngoài của hành vi văn hóa 1.4. Các loại hành vi văn hóa	2LT	- Giải thích được hai chiều “nhập tâm và xuất tâm của hoạt động; Trình bày được sự thống nhất của hình thái bên ngoài và hình thái bên trong - Phân tích được các loại HVVH (xã giao, xúc cảm)	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
3	Chương 1. (tiếp) 1.4. Các loại hành vi văn hóa Chương 2. Quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa 2.1 Sự hình thành và phát triển hành vi trong bậc thang tiến hóa	1LT + 1BT	- Phân tích được các loại HVVH (nhận thức, hợp tác, đánh giá) - Trình bày được sự hình thành và phát triển hành vi trong bậc thang tiến hóa	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập - Bài tập: Phân biệt các loại HVVH. Cho ví dụ minh họa	
4	Chương 2.	2LT	- Trình bày	CLO1		- Chuẩn bị ở	A2.1

	<p>(tiếp) 2.2. Các trình độ hành vi ở người 2.3. Tự ý thức và sự xuất hiện hành vi văn hóa</p>		<p>được các trình độ hành vi ở người - Phân tích được tự ý thức và sự xuất hiện hành vi văn hóa</p>	<p>CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...</p>
5	<p>Chương 2 (tiếp) 2.4. Đặc điểm phát triển hành vi văn hóa của trẻ mẫu giáo (3 – 6 tuổi)</p>	2LT	<p>- Phân tích được đặc HVVH của trẻ mẫu giáo bé (3-4 tuổi) - Phân tích được đặc HVVH của trẻ mẫu giáo bé (4-5 tuổi)</p>	<p>CLO2 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...</p>
6	<p>Chương 2 (tiếp) 2.4. Đặc điểm phát triển hành vi văn hóa của trẻ mẫu giáo (3 – 6 tuổi)</p>	1LT + 1BT	<p>- Phân tích được đặc HVVH của trẻ mẫu giáo bé (5-6 tuổi)</p>	<p>CLO2 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập - Bài tập: + So sánh HVVH của trẻ mẫu giáo bé và mẫu giáo nhỡ + So sánh HVVH của trẻ mẫu giáo nhỡ và</p>

						mẫu giáo lớn	
7	<p>Chương 3. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi</p> <p>3.1. Nguyên tắc giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi</p>	2LT	<p>- Trình bày được nguyên tắc giáo dục HVVH cần phải tính đến từng độ tuổi; Giáo dục HVVH phải tính đến đặc điểm riêng của mỗi đứa trẻ</p>	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
8	<p>Chương 3. (tiếp)</p> <p>3.1. Nguyên tắc giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi</p> <p>3.2. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi</p>	1LT + 1BT	<p>- Trình bày được nguyên tắc thống nhất hình thái bên trong với bên ngoài của HVVH; Nguyên tắc cần kế thừa tinh hoa trong truyền thống dân tộc đồng thời tiếp cận cái đẹp, cái văn minh trong cuộc sống hiện đại.</p> <p>- Trình bày được nội dung giáo dục HVVH đối với người xung quanh (đối với người trong gia đình)</p>	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập và kiểm tra</p> <p>- Bài tập: Liên hệ thực tiễn việc thực hiện các nguyên tắc ở trường mầm non</p>	A2.1
9	Chương 3.	2LT	- Trình bày	CLO2		- Chuẩn bị ở	

	(tiếp) 3.2. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi		được nội dung giáo dục HVVH đối với người xung quanh (đối với người ngoài xã hội, đối với Bác Hồ và quê hương đất nước), đối với đồ dùng đồ chơi	CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
10	Chương 3 (tiếp) 3.2. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi	2LT	- Trình bày được nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đối với thiên nhiên	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV ...	
11	Chương 3. (tiếp) 3.2. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi (tiếp)	1LT + 1BT	- Trình bày được nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đối với bản thân	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập Bài tập: Quan sát và ghi chép lại HVVH đối với bản thân của một cháu mẫu giáo bé và rút ra nhận xét	

12	<p>Chương 4. Phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi</p> <p>4.1. Phương pháp dùng tình cảm để giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ</p> <p>4.2. Phương pháp dùng tác phẩm nghệ thuật</p>	1LT + 1BT	- Phân tích được phương pháp tình cảm và dùng tác phẩm nghệ thuật để giáo dục HVVH cho trẻ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và làm bài tập	
13	<p>Chương 4. (tiếp)</p> <p>4.2. Phương pháp dùng tác phẩm nghệ thuật (tiếp)</p> <p>4.3. Phương pháp dùng trò chơi</p>	2LT	- Phân tích được phương pháp dùng trò chơi và luyện tập thường xuyên để giáo dục HVVH cho trẻ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	
14	<p>Chương 4. (tiếp)</p> <p>4.4. Phương pháp luyện tập thường xuyên</p> <p>4.5. Phương pháp tạo dựng môi trường</p> <p>4.6. Phương pháp làm gương cho trẻ noi theo</p>	2LT	- Phân tích được phương pháp dùng trò chơi và luyện tập thường xuyên để giáo dục HVVH cho trẻ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV...	

	4.7. Phương pháp khen chê						
15	<p>Chương 4. (tiếp)</p> <p>4.8. Phương pháp thống nhất tác động giáo dục</p> <p>4.9. Phương pháp lấy trẻ làm trung tâm</p>	2LT	<p>- Phân tích được phương pháp thống nhất tác động giáo dục và lấy trẻ làm trung tâm để giáo dục HVVH cho trẻ</p>	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm....</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, ôn tập và kiểm tra</p>	A2.2
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6		Làm bài kiểm tra	A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Ánh Tuyết	2012	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2	Nguyễn Thị Diễm Hằng, Nguyễn Thị Xuân Hương	2021	Bài giảng <i>Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ</i>	Lưu hành nội Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trịnh Dân, Đinh Văn Vang	2013	Giáo dục học trẻ em (Tập 2)	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4	Nguyễn Thị Hòa	2011	Giáo dục học mầm non	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5,ok7	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên)	2010	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	NXB ĐHSPT, Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung	Không có bài tập	Nội dung bài tập không	Nội dung bài tập đầy đủ,	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp	50%

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
bài tập		đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Phó Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Dương Thị Ánh Tuyết ThS. Hoàng Thị Tường Vi ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương